

Dàn âm thanh Rạp hát tại nhà

Hướng Dẫn Sử Dụng

Cảnh báo

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn, không lấy báo, khăn trải bàn, rèm cửa, v.v... phủ lên bộ phận thông gió của máy.

Không để máy gần nguồn lửa (ví dụ như nến đang cháy).

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hay điện giật cho người sử dụng, không nên đặt các vật thể có chứa chất lỏng bên trong, chẳng hạn như bình hoa, lên trên máy.

Không lắp đặt thiết bị ở những nơi có không gian giới hạn, chẳng hạn như kệ sách hoặc kệ tủ.

Không để pin gần nguồn nhiệt như ánh nắng mặt trời, ngọn lửa, v.v...

Để tránh bị thương, thiết bị này phải được đặt chắc chắn vào kệ tủ hoặc gắn chặt vào sàn nhà/tường theo hướng dẫn lắp đặt.

Chỉ sử dụng trong nhà.

Về nguồn điện

Máy vẫn tiếp tục nối điện khi dây vẫn còn cắm vào ổ điện nguồn AC, ngay cả khi máy đã được tắt.

Ổ cắm điện cần ở vị trí dễ thao tác, để có thể ngắt nguồn của máy nhanh chóng. Khi khách hàng thấy bất kì biểu hiện bất thường nào trên máy, nhanh chóng rút phích cắm khỏi ổ điện.

Các loại cáp được khuyến nghị sử dụng

Bạn phải sử dụng những đầu nối đất và phải kết nối đúng cách với máy tính và/hoặc thiết bị ngoại vi.

Đối với sản phẩm với ký hiệu CE

Tính hiệu lực của ký hiệu CE được giới hạn chỉ đối với những quốc gia mà ký hiệu này có hiệu lực pháp lý, chủ yếu là ở những quốc gia EEA (European Economic Area).

Dành cho khách hàng ở châu Âu



Tiêu hủy pin cũ và thiết bị điện và điện tử (áp dụng cho Liên Minh Châu Âu và những quốc gia Châu Âu khác có hệ thống thu gom riêng biệt)

Ký hiệu này trên sản phẩm, pin hoặc vỏ hộp cho biết sản phẩm này và pin không được xử lý như rác thải sinh hoạt. Trên một số loại pin ký hiệu này có thể được sử dụng kết hợp với một ký hiệu về hóa chất. Các ký hiệu của thủy ngân (Hg) hoặc chì (Pb) được thêm vào nếu pin có chứa hơn 0.0005% thủy ngân hoặc 0.004% chì. Nếu chắc chắn sản phẩm và pin này được xử lý đúng, bạn sẽ ngăn chặn trước những hậu quả xấu cho môi trường và sức khỏe con người mà có thể xảy ra nếu phương pháp xử lý không thích hợp đối với sản phẩm này. Việc tái sử dụng nguyên vật liệu sẽ giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Trong trường hợp vì lý do thao tác an toàn hoặc bảo toàn dữ liệu sản phẩm yêu cầu pin gắn trong, pin cần được thay thế bởi nhân viên kỹ thuật. Để đảm bảo rằng pin và thiết bị điện, điện tử được xử lý đúng cách, hãy gửi sản phẩm đã hết sử dụng cho các điểm thu gom để tái sử dụng thiết bị điện và điện tử. Về các loại pin khác, vui lòng xem phần hướng dẫn cách tháo pin ra khỏi máy an toàn.

Trong trường hợp vì lý do thao tác an toàn hoặc bảo toàn dữ liệu sản phẩm yêu cầu pin gắn trong, pin cần được thay thế bởi nhân viên kỹ thuật. Để đảm bảo rằng pin và thiết bị điện, điện tử được xử lý đúng cách, hãy gửi sản phẩm đã hết sử dụng cho các điểm thu gom để tái sử dụng thiết bị điện và điện tử.

Về các loại pin khác, vui lòng xem phần hướng dẫn cách tháo pin ra khỏi máy an toàn. Hãy gửi pin đến các điểm thu gom để tái chế pin cũ. Để có thông tin chi tiết về việc tái sinh sản phẩm này, vui lòng liên lạc văn phòng Đô thị địa phương, Dịch vụ tiêu hủy rác trong nhà hoặc cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm hoặc pin này.

Lưu ý dành cho khách hàng: Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho thiết bị được bán ở những quốc gia áp dụng Quy định EU.

Sản phẩm này được sản xuất bởi hoặc thay mặt Tập đoàn Sony, 1-7-1 Konan Minato-ku Tokyo, 108-0075 Nhật Bản. Những câu hỏi liên quan đến việc tuân thủ của sản phẩm theo luật của EU xin gửi về đại diện ủy quyền, Sony B.V., bijkantoor van Sony Europe Limited, Da Vincilaan 7-D1, 1935 Zaventem, nước Bỉ. Đối với những vấn đề về dịch vụ và bảo hành, vui lòng xem địa chỉ được cung cấp trong tài liệu riêng về bảo hành và dịch vụ.

Bằng cách này, Tập đoàn Sony, tuyên bố rằng thiết bị này đáp ứng theo những yêu cầu chính và những điều khoản liên quan của Quy định 1999/5/EC.

Để biết chi tiết, hãy truy cập URL sau: <http://www.compliance.sony.de/>



Hệ thống này được tạo ra để phát âm thanh từ thiết bị kết nối, phát nhạc từ thiết bị di động tương thích NFC hoặc thiết bị BLUETOOTH.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và được nhận thấy đã tương thích với những giới hạn thiết lập trong Chỉ thị EMC sử dụng cấp nối ngắn hơn 3m.

Dành cho khách hàng ở Úc và Ấn Độ



Tiêu hủy thiết bị Điện và Điện tử cũ (áp dụng cho Liên minh châu Âu và những quốc gia châu Âu khác có hệ thống thu gom riêng biệt).

Bản quyền và nhãn hiệu thương mại

- (Chỉ dành cho HT-RT4)
Hệ thống này kết hợp chặt chẽ với Dolby® Digital và DTS® Digital Surround System.
(Chỉ dành cho HT-RT40)
Hệ thống này kết hợp chặt chẽ với Dolby® Digital.

* Được sản xuất dưới sự cho phép của Dolby Laboratories. Dolby và biểu tượng 2 chữ D là các nhãn hiệu thương mại của Dolby Laboratories.

- ** Đối với những sáng chế của DTS, vui lòng xem <http://patents.dts.com>.
Được sản xuất theo bản quyền từ DTS Licensing Limited. DTS, biểu tượng của DTS, DTS và biểu tượng đi cùng nhau là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký, và DTS Digital Surround là thương hiệu của DTS, Inc. © DTS, Inc. Tất cả các quyền đã được bảo hộ.
- Ký hiệu BLUETOOTH* và logo là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký được sở hữu bởi Bluetooth SIG, Inc. và Sony đã được cấp phép sử dụng những ký hiệu này. Những thương hiệu và tên thương mại khác thuộc về chủ sở hữu tương ứng. Hệ thống này sử dụng công nghệ High-Definition Multimedia Interface (HDMI™).
- Thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, và biểu tượng HDMI là những nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing LLC ở Mỹ và các quốc gia khác.
- Ký hiệu N và logo là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của NFC Forum, Inc. ở Mỹ và các quốc gia khác.
- Android™ là nhãn hiệu thương mại của Google Inc.
- Google Play là nhãn hiệu thương mại của Google Inc.
- Kỹ thuật mã hóa MPEG Layer-3 và bản quyền đã được Fraunhofer IIS và Thomson cấp phép.
- Windows Media là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của tập đoàn Microsoft ở Mỹ và/hoặc các nước khác. Sản phẩm này bao gồm kỹ thuật tuân theo quyền sở hữu trí tuệ của Microsoft.
- Việc sử dụng hoặc phân phối kỹ thuật này ra ngoài sản phẩm này bị cấm khi không có giấy phép hợp lệ của Microsoft hoặc chi nhánh được ủy quyền của Microsoft.
- “BRAVIA” là nhãn hiệu thương mại của tập đoàn Sony.

- “ClearAudio+” là nhãn hiệu thương mại của tập đoàn Sony.
- “PlayStation” là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Sony Computer Entertainment Inc.
- Apple, biểu tượng Apple, iPhone, iPod touch và Retina là nhãn hiệu thương mại của công ty Apple Inc., đã đăng ký ở Mỹ và các quốc gia khác. App Store là nhãn hiệu dịch vụ của Apple Inc., đã đăng ký ở Mỹ và các quốc gia khác.

“Made for iPod” và “Made for iPhone” có nghĩa một phụ kiện điện tử được thiết kế để kết nối đặc biệt tương ứng với iPod hoặc iPhone, và đã được xác nhận bởi nhà phát triển để phù hợp với những tiêu chuẩn của Apple. Apple không chịu trách nhiệm đối với hoạt động của thiết bị này hoặc sản phẩm tương thích cùng với sự an toàn và các tiêu chuẩn quy định. Lưu ý rằng việc sử dụng phụ kiện này cùng với iPod và iPhone có thể ảnh hưởng đến tính năng không dây.

Những mẫu iPod/iPhone tương thích

Những mẫu máy tương thích iPod/iPhone như sau. Cập nhật iPod/iPhone của bạn với phần mềm mới nhất trước khi sử dụng hệ thống.

Công nghệ BLUETOOTH hoạt động được với:

- iPhone 7 Plus
- iPhone 7
- iPhone SE
- iPhone 6s Plus
- iPhone 6s
- iPhone 6 Plus
- iPhone 6
- iPhone 5s
- iPhone 5c
- iPhone 5
- iPod touch (thế hệ thứ 6)
- iPod touch (thế hệ thứ 5)

- (Chỉ dành cho HT-RT40)

SẢN PHẨM NÀY ĐÃ ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO BẢNG SÁNG CHẾ MPEG-4 CHO PHÉP SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH CHO CÁ NHÂN, VÀ PHI THƯƠNG MẠI ĐỂ

- (i) MÃ HÓA HÌNH ẢNH TƯƠNG THÍCH THEO CHUẨN MPEG-4 ("HÌNH ẢNH MPEG-4") VÀ/HOẶC
- (ii) GIẢI MÃ HÌNH ẢNH MPEG-4 ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA CHO CÁC NHU CẦU CẢ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC TỪ CÁC NHÀ CUNG CẤP PHIM CÓ BẢN QUYỀN ĐƯỢC PHÉP CUNG CẤP HÌNH ẢNH ĐỊNH DẠNG MPEG-4.

KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG KHÁC NGOÀI CÁC MỤC ĐÍCH TRÊN THÔNG TIN LIÊN QUAN VỀ VIỆC SỬ DỤNG VÀ CẤP PHÉP BẢN QUYỀN MANG TÍNH QUẢNG CÁO, NỘI BỘ HAY THUỞNG MẠI ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI MPEG LA, L.L.C
[HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://www.mpegla.com)

- Tất cả những nhãn hiệu thương mại khác là những nhãn hiệu thương mại của chủ sở hữu tương ứng.
- Những tên của sản phẩm và hệ thống khác là những nhãn hiệu thương mại hoặc những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của các nhà sản xuất. Ký hiệu TM và ® không được nêu ra trong tài liệu này.

Về hướng dẫn sử dụng

- Những hướng dẫn trong tài liệu Hướng dẫn Sử dụng này mô tả cách điều khiển của bộ điều khiển từ xa. Bạn cũng có thể sử dụng điều khiển trên Subwoofer nếu chúng có cùng tên hoặc tên tương tự với điều khiển trên bộ điều khiển từ xa.
- Một số hình minh họa được thể hiện khái niệm, và có thể khác với sản phẩm thực tế.
- Thiết lập mặc định được gạch dưới.
- Chữ được để trong dấu nháy kép ("--") xuất hiện trên màn hình phía trên.

Mục lục

Về hướng dẫn sử dụng	5
Danh sách các bộ phận và điều khiển	7

Lắp đặt hệ thống

Các bước chuẩn bị và kết nối cơ bản	➔	Hướng dẫn sử dụng Ban đầu (tài liệu riêng)	
Gắn Loa và Loa Surround lên tường			10
Thao tác hệ thống sử dụng điều khiển từ xa			12

Nghe âm thanh

Nghe âm thanh từ các thiết bị kết nối	12
Nghe nhạc từ thiết bị USB	12

Điều chỉnh âm thanh

Thường thức hiệu ứng âm thanh	14
Chính âm lượng subwoofer	14

Các chức năng BLUETOOTH

Nghe nhạc từ thiết bị BLUETOOTH	15
Điều khiển hệ thống bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (Sony Music Center)	17

Các thiết lập và điều chỉnh

Sử dụng màn hình thiết lập	18
----------------------------------	----

Những chức năng khác

Sử dụng chức năng Điều khiển HDMI	21
Sử dụng chức năng Đồng bộ "BRAVIA"	22
Tiết kiệm nguồn ở chế độ chờ	23

Thông tin bổ sung

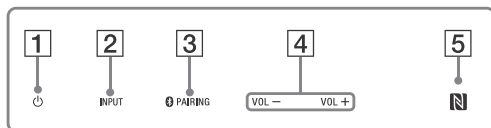
Các sự cố phòng Giải quyết sự cố	23
Những loại tập tin có thể phát	24
Thông số kỹ thuật	29
Về giao tiếp BLUETOOTH	30

Danh sách các bộ phận và điều khiển

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem số trang trong ngoặc đơn.

Loa

Mặt trên



Mặt trước

- | | |
|---|--|
| 1 Nút chạm  (power)
Mở nguồn hệ thống hoặc thiết lập chế độ chờ | 5  (Ký hiệu chữ N) (trang 16)
Khi sử dụng chức năng, hãy đặt thiết bị di động tương thích NFC gần ký hiệu này. |
| 2 Nút chạm INPUT
Chọn thiết bị bạn muốn sử dụng. | 6 Cảm biến điều khiển từ xa (trang 12) |
| 3 Nút chạm ghép đôi PAIRING  (trang 15) | 7 Màn hình hiển thị phía trước (trang 12) |
| 4 Nút chạm VOL (âm lượng) +/- | 8 Cổng  (USB) (trang 13) |

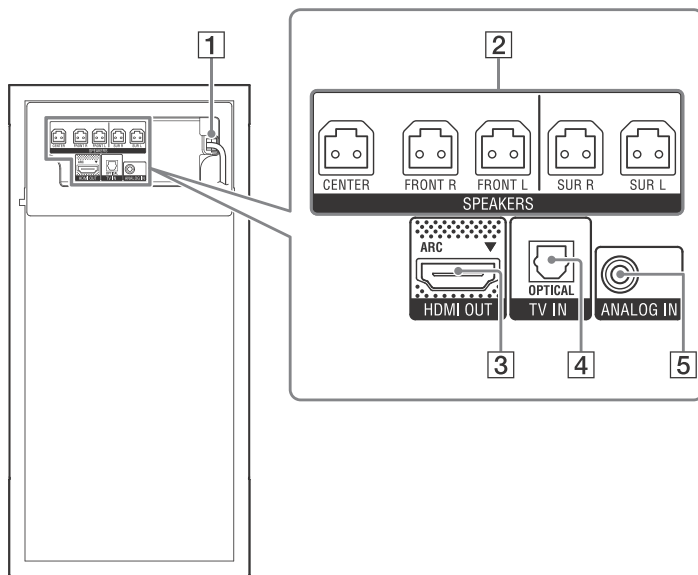
9 Chỉ báo BLUETOOTH (xanh dương)

- Nhấp nháy nhanh: Trong khi ghép nối BLUETOOTH
- Nhấp nháy: kết nối BLUETOOTH đang được thực hiện
- Cháy sáng: kết nối BLUETOOTH đã được thiết lập

Về các phím chạm

Các phím chạm hoạt động khi bạn chạm nhẹ vào chúng. Không chạm vào chúng bằng lực mạnh.

Mặt sau



1 Dây nguồn AC

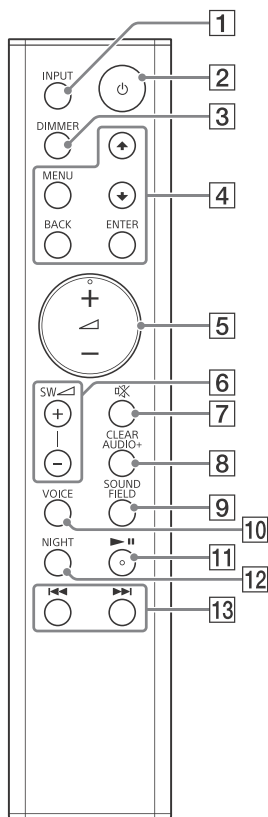
2 Ngõ cắm SPEAKERS

3 Ngõ HDMI OUT (ARC)

4 Ngõ TV IN (OPTICAL)

5 Ngõ ANALOG IN

Điều khiển từ xa



1 INPUT (trang 12)

2 (power)

Mở nguồn hệ thống, hoặc chỉnh sang chế độ chờ.

3 DIMMER

Chỉnh độ sáng của màn hình hiển thị phía trước.

“BRIGHT” → “DARK” → “OFF”

- Màn hình hiển thị tắt đi khi “OFF” được chọn. Màn tự động mở lên khi bạn thao tác trên hệ thống, sau đó tắt đi nếu bạn không thao tác trên hệ thống trong vài giây. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, màn hình có thể không tắt đi. Trong trường hợp này, độ sáng của màn hình được xem như là “DARK”.

4 MENU

Mở/tắt menu trong màn hình hiển thị.

↑/↓

Chọn mục chọn menu.

ENTER

Vào mục chọn.

BACK

Trở về màn hình trước đó. Ngừng phát lại USB.

5 (âm lượng) +/-

Chỉnh âm lượng

6 SW (âm lượng subwoofer) +/- (trang 14)

7 (tạm tắt âm thanh)

Tắt âm thanh tạm thời.

8 CLEAR AUDIO+ (trang 14)

Tự động chọn thiết lập âm thanh thích hợp cho nguồn âm thanh.

9 SOUND FIELD (trang 14)

10 VOICE (trang 14)

11 * (phát/tạm dừng)

Phát, tạm dừng hoặc phát tiếp

12 NIGHT (trang 14)

13 **◀◀/▶▶** (trước/kế tiếp/lùi nhanh/tối nhanh)

Nhấn để chọn tập tin hoặc track trước/kế tiếp.

Nhấn giữ để tìm về sau hay tìm về trước.

* Nút **◀** + và **▶** có chấm nổi. Sử dụng chấm nổi để tham chiếu trong khi thao tác.

Lắp đặt hệ thống

Các bước chuẩn bị và kết nối cơ bản

Tham khảo Hướng dẫn sử dụng Ban đầu (tài liệu riêng)

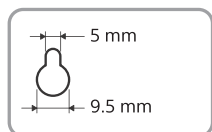
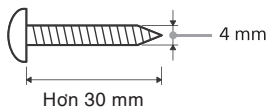
Gắn Loa và Loa Surround lên tường

Bạn có thể lắp đặt Loa và Loa Subwoofer lên tường

Lưu ý

- Chuẩn bị các loại đinh vít (không kèm theo máy) phù hợp với độ chắc và vật liệu tường. Tường thạch cao dễ vỡ, gắn chặt vít vào thanh dầm tường. Gắn các loa vào tường phẳng và đứng để loa áp mạnh vào tường.
- Nên nhờ nhân viên của Sony thực hiện việc lắp đặt và chú ý đến sự an toàn khi lắp đặt.
- Sony không chịu trách nhiệm cho những tai nạn hoặc thiệt hại do việc lắp đặt không đúng cách, tường không đủ chắc, đinh vít được gắn vào không đúng cách, hoặc những tai nạn tự nhiên, v.v...

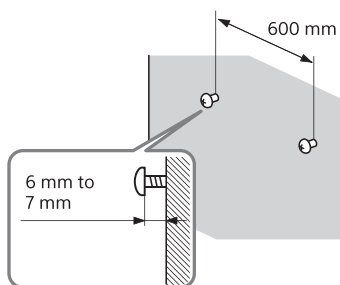
- 1 Chuẩn bị các loại đinh vít (không kèm theo máy) phù hợp với lỗ ở mặt sau của Loa hoặc Loa Subwoofer.**



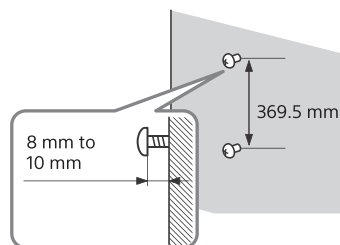
Lỗ ở mặt sau của loa

- 2 Vặn chặt đinh vít vào tường.**
Đinh nên nhô ra như hình minh họa.

Đối với Loa



Đối với Loa Surround

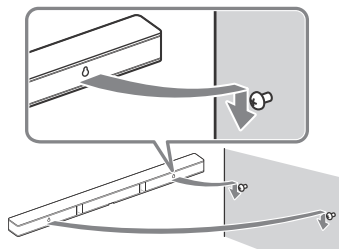


- 3 Treo Loa và Loa Surround lên đinh vít.**

Canh thẳng các lỗ ở mặt sau của loa cùng với các đinh vít.

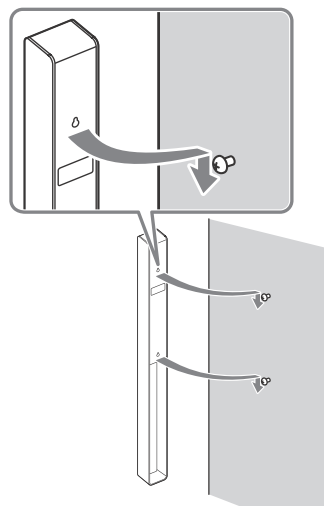
Đối với Loa

Treo Loa lên hai đinh vít



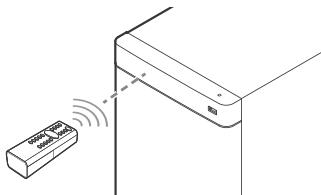
Đối với Loa Surround

Treo Loa Surround lên hai đinh vít



Thao tác hệ thống sử dụng điều khiển từ xa

Trở điều khiển từ xa vào cảm biến điều khiển từ xa của Subwoofer.



Nghe âm thanh

Nghe âm thanh từ các thiết bị kết nối

Nhấn INPUT liên tiếp.

Khi bạn nhấn INPUT lần nữa, thiết bị hiện hành xuất hiện trên màn hình hiển thị. Mỗi lần bạn nhấn INPUT, thiết bị thay đổi tuần hoàn như sau:

“TV” → “ANALOG” → “BT” → “USB”

[TV]

- TV được kết nối vào ngõ TV IN (OPTICAL)
- TV tương thích với chức năng Kênh Phản hồi Âm thanh kết nối vào ngõ HDMI OUT (ARC).

“ANALOG”

Thiết bị (máy phát nhạc số, v.v...) được kết nối vào ngõ ANALOG IN.

“BT”

Thiết bị BLUETOOTH hỗ trợ A2DP (trang 15)

“USB”

Thiết bị USB được kết nối vào cổng USB (trang 13)

Nghe nhạc từ thiết bị USB

Lưu ý

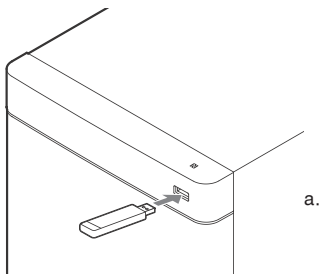
- Để xem danh sách nội dung USB trên màn hình TV, hãy đảm bảo rằng bạn kết nối hệ thống vào TV bằng cáp HDMI.
- Thay đổi tín hiệu vào của TV sang tín hiệu mà subwoofer được kết nối.

Bạn có thể phát những tập tin nhạc/phim* được lưu trên một thiết bị USB được kết nối. Về những loại tập tin có thể phát, vui lòng xem “Những loại tập tin có thể phát” (trang 29).

* Chỉ dành cho HT-RT40.

1 Kết nối thiết bị USB vào cổng USB.

Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB trước khi kết nối.



2 Nhấn INPUT liên tiếp để chọn “USB”.

Danh sách nội dung USB xuất hiện trên màn hình TV.

3 Nhấn ▲/▼ để chọn nội dung bạn muốn, sau đó nhấn ENTER.

Nội dung được chọn bắt đầu phát.

4 Chỉnh “REPT” trong “USB>” (trang 20) để chọn chế độ phát bạn muốn.

5 Chỉnh âm lượng.

Nhấn ▲/▼ để chỉnh âm lượng của hệ thống.

Nhấn SW ▲/▼ để chỉnh âm lượng của subwoofer.

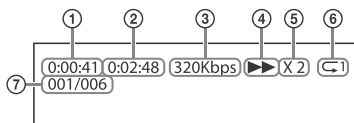
Những thao tác khác

Để	Thực hiện
Ngừng phát lại	Nhấn BACK
Tạm dừng hoặc phát tiếp	Nhấn ►
Chọn track trước đó hoặc kế tiếp	Nhấn ◀◀/▶▶
Tìm kiếm về trước hoặc về sau (lùi nhanh/tới nhanh)	Nhấn giữ ◀◀/▶▶

Lưu ý

Không tháo thiết bị USB trong khi thao tác. Để tránh làm hư dữ liệu hoặc làm hư thiết bị USB, hãy tắt hệ thống trước khi kết nối hoặc tháo thiết bị USB.

Thông tin của thiết bị USB trên màn hình TV



- ① Thời gian phát
- ② Tổng thời gian phát
- ③ Tốc độ bit
- ④ Trạng thái phát lại
- ⑤ Tốc độ tới nhanh/lùi nhanh
- ⑥ Trạng thái phát lặp lại
- ⑦ Chỉ mục tập tin được chọn/tổng số tập tin trong thư mục

Lưu ý

- Tùy theo nguồn phát, một số thông tin có thể không hiển thị.
- Tùy theo chế độ phát, thông tin hiển thị có thể khác.

Điều chỉnh âm thanh

Thưởng thức hiệu ứng âm thanh

Bạn có thể dễ dàng thưởng thức những hiệu ứng âm thanh được lập trình sẵn cho nhiều nguồn âm thanh khác nhau.

Chọn trường âm thanh (SOUND FIELD)

Nhấn **SOUND FIELD** liên tiếp cho đến khi trường âm thanh mong muốn xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

“CLEARAUDIO+”

Bạn có thể thưởng thức âm thanh với trường âm thanh do Sony đề nghị. Trường âm thanh được tự động tối ưu theo chức năng và nội dung phát lại.

“MOVIE”

Hiệu ứng âm thanh được tối ưu cho phim. Chế độ này tái tạo lại mật độ của âm thanh.

“MUSIC”

Hiệu ứng âm thanh được tối ưu để nghe nhạc.

“SPORTS”

Lời bình rõ ràng, âm thanh reo hò nghe như âm thanh vòm, âm thanh nghe trung thực.

“GAME”

Âm thanh trung thực mạnh mẽ, thích hợp với việc chơi game.

“STANDARD”

Dùng cho mọi nguồn âm thanh.

Mẹo nhỏ

Bạn có thể nhấn **CLEARAUDIO+** để chọn “CLEARAUDIO+”.

Sử dụng chức năng chế độ Ban đêm (NIGHT)

Chức năng này hữu ích khi xem phim muộn vào ban đêm. Bạn có thể nghe rõ âm thanh đối thoại ở mức âm lượng thấp.

Nhấn NIGHT để hiển thị “N.ON”.

Để tắt chức năng chế độ Ban đêm, nhấn **NIGHT** để chọn “N.OFF”.

Sử dụng chức năng Giọng nói Rõ ràng (VOICE)

Chức năng này giúp âm thanh hội thoại nghe rõ hơn.

Nhấn VOICE liên tiếp.

- “UP OFF”: tắt chức năng Giọng nói Rõ ràng.
- “UP 1”: lời thoại được tăng cường thêm.
- “UP 2”: lời thoại được tăng cường thêm cho người già dễ nghe.

Chỉnh âm lượng subwoofer

Subwoofer được thiết kế để phát âm trầm hoặc tần số thấp.

Nhấn SW $\triangleleft$ +/- để chỉnh âm lượng của subwoofer.

Lưu ý

Khi nguồn tín hiệu vào không chứa nhiều âm trầm, chẳng hạn như chương trình TV, âm thanh từ subwoofer có thể khó nghe.

Các chức năng BLUETOOTH

Nghe nhạc từ thiết bị BLUETOOTH



Ghép nối hệ thống này với một thiết bị BLUETOOTH

Ghép nối là thao tác mà các thiết bị BLUETOOTH đăng ký với nhau trước. Khi các thiết bị BLUETOOTH đã được ghép nối, không cần phải ghép nối chúng lần nữa. Nếu thiết bị của bạn là một thiết bị di động tương thích NFC, quá trình ghép nối thủ công là không cần thiết. (Xem phần “Kết nối với thiết bị di động bằng chức năng Một chạm (NFC)” trang 16)

- Đặt thiết bị BLUETOOTH trong vòng 1 mét với subwoofer.**
- Nhấn PAIRING trên subwoofer.**
Hệ thống chuyển vào chế độ ghép đôi. Chỉ báo LED (màu xanh dương) trên Subwoofer nhấp nháy nhanh.
- Mở chức năng BLUETOOTH trên thiết bị BLUETOOTH, tìm kiếm các thiết bị và chọn “HT-RT4” hoặc “HT-RT40”.**
Nếu được yêu cầu nhập mã số, hãy nhập “0000”.
Thực hiện bước này trong 5 phút, nếu không chế độ ghép đôi sẽ bị hủy.

4 Đảm bảo rằng chỉ báo LED (màu xanh dương) trên Subwoofer cháy sáng lên.

Kết nối được thực hiện

Lưu ý

- Mã số có thể được gọi là “Passcode”, “PIN code”, “PIN number” hoặc “Password”.
- Bạn có thể ghép đôi lên đến 10 thiết bị BLUETOOTH. Nếu thiết bị BLUETOOTH thứ 11 được ghép đôi, thiết bị được kết nối cũ nhất sẽ được thay thế bởi thiết bị mới.

Nghe nhạc từ thiết bị được ghép đôi

- Mở chức năng BLUETOOTH của thiết bị BLUETOOTH được ghép nối.**
- Nhấn INPUT liên tục để chọn “BT”.**
Hệ thống tự động kết nối lại với thiết bị BLUETOOTH đã được kết nối gần nhất.
Khi kết nối BLUETOOTH được thiết lập, chỉ báo LED (màu xanh dương) trên Subwoofer cháy sáng lên.
- Bắt đầu phát lại trên thiết bị BLUETOOTH.**
- Chỉnh âm lượng.**
 - Chỉnh âm lượng của thiết bị BLUETOOTH.
 - Nhấn $\triangle$ +/- để chỉnh âm lượng của Loa.
 - Nhấn SW $\triangle$ +/- để chỉnh âm lượng của Subwoofer.

Lưu ý

- Khi hệ thống và thiết bị BLUETOOTH được kết nối, bạn có thể điều khiển phát lại bằng cách nhấn ►|| và ◀◀/▶▶.
- Bạn có thể kết nối vào hệ thống từ một thiết bị BLUETOOTH được ghép đôi cho dù khi hệ thống ở chế độ chờ, nếu bạn chỉnh "BTSTB" sang "ON" (page 19).
- Phát lại âm thanh trên hệ thống này có thể bị trễ do thuộc tính của công nghệ không dây BLUETOOTH.

Mẹo nhỏ

Bạn có thể bật hoặc tắt mã hóa AAC từ thiết bị BLUETOOTH (trang 19).

Để ngắt kết nối thiết bị BLUETOOTH

Thực hiện một trong những mục sau.

- Chạm  PAIRING trên subwoofer lần nữa.
- Tắt chức năng BLUETOOTH trên thiết bị BLUETOOTH.
- Tắt hệ thống hoặc thiết bị BLUETOOTH.

Kết nối với thiết bị di động bằng chức năng một chạm (NFC)

NFC (Near Field Communication) là kỹ thuật cho phép giao tiếp không dây tầm ngắn giữa các thiết bị với nhau. Bằng cách giữ thiết bị di động tương thích NFC chẳng hạn như thiết bị di động hoặc máy tính bảng gần ký hiệu chữ N trên subwoofer, hệ thống tự động mở nguồn, sau đó việc ghép và kết nối BLUETOOTH được thực hiện tự động.

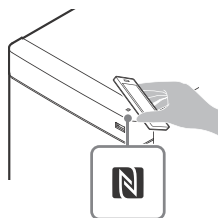
Các thiết bị di động tương thích

Các thiết bị di động với chức năng NFC được trang bị sẵn (hệ điều hành: Android 2.3.3 hoặc mới hơn, ngoại trừ Android 3.x)

Lưu ý

- Hệ thống chỉ có thể nhận và kết nối với một thiết bị di động tương thích NFC vào 1 thời điểm. Nếu bạn cố kết nối thiết bị di động tương thích NFC khác vào hệ thống, thiết bị di động tương thích NFC được kết nối hiện tại sẽ bị ngắt kết nối.
- Tùy theo thiết bị di động tương thích NFC của bạn, bạn có thể cần phải thực hiện những việc sau đối với thiết bị di động của bạn trước.
 - Mở chức năng NFC. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị di động.
 - Nếu thiết bị di động của bạn có phiên bản OS mới hơn Android 4.1.x, hãy tải về và khởi động ứng dụng "NFC Easy Connect". "NFC Easy Connect" là một ứng dụng miễn phí cho thiết bị di động Android và có thể lấy về từ Google Play™. (Ứng dụng này có thể không có ở một số quốc gia/khu vực).

1 Giữ thiết bị di động ở gần ký hiệu chữ N trên subwoofer cho đến khi thiết bị di động rung lên.



Làm theo hướng dẫn hiển thị trên thiết bị di động, và hoàn tất thủ tục cho kết nối BLUETOOTH.

Khi kết nối BLUETOOTH được thiết lập, chỉ báo LED (xanh dương) trên Subwoofer chập sáng lên.

2 Bắt đầu phát nguồn âm thanh trên thiết bị di động.

Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị di động.

3 Chỉnh âm lượng.

- Chỉnh âm lượng của thiết bị BLUETOOTH.
- Nhấn $\triangleleft$ +/- để chỉnh âm lượng của Loa.
- Nhấn SW $\triangleleft$ +/- để chỉnh âm lượng của Subwoofer.

Mẹo nhỏ

- Nếu việc ghép và kết nối BLUETOOTH không thành, thực hiện những bước sau.
- Giữ thiết bị di động ở gần ký hiệu chữ N trên Subwoofer lần nữa.
 - Tháo vỏ bọc của thiết bị di động nếu sử dụng loại vỏ bọc có bán trên thị trường.
 - Chạy lại "NFC Easy Connect".

Ngừng phát lại bằng chức năng một chạm

Giữ thiết bị di động ở gần ký hiệu chữ N trên Subwoofer lần nữa.



Điều khiển hệ thống bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (Sony | Music Center)

Sony | Music Center là một ứng dụng để điều khiển thiết bị âm thanh Sony tương thích bằng thiết bị di động chẳng hạn như điện thoại thông minh hay máy tính bảng. Để biết chi tiết về Sony | Music Center, truy cập URL sau.
<http://www.sony.net/smcqa/>

Sony | Music Center cho phép bạn:

- Thuởng thức âm nhạc tại nhà một cách mượt mà.
- Thay đổi các thiết lập thường sử dụng, chọn tín hiệu vào cho hệ thống và chỉnh âm lượng.
- Thuởng thức nội dung âm nhạc lưu trên điện thoại với hệ thống này.
- Thuởng thức âm nhạc trực quan với màn hình điện thoại.

Lưu ý

- Sony | Music Center sử dụng chức năng BLUETOOTH của hệ thống.
- Những gì bạn có điều khiển với Sony | Music Center khác nhau tùy theo thiết bị kết nối. Thông số kỹ thuật và thiết kế của ứng dụng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Sử dụng Sony | Music Center

- 1 Tải ứng dụng Sony | Music Center miễn phí về thiết bị di động.
- 2 Kết nối hệ thống và thiết bị di động bằng kết nối BLUETOOTH (trang 15).
- 3 Khởi động Sony | Music Center.
- 4 Thao tác bằng cách làm theo màn hình Sony | Music Center.

Lưu ý

Hãy sử dụng phiên bản Sony | Music Center mới nhất.

Sử dụng màn hình thiết lập

Sử dụng màn hình thiết lập

Bạn có thể thiết lập các mục chọn bằng menu.

Thiết lập của bạn sẽ được lưu lại cho dù bạn ngắt kết nối nguồn.

1 Nhấn **MENU** trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn **BACK** / **↶** / **↷** / **ENTER** liên tiếp để chọn mục cho và nhấn **ENTER** để chọn thiết lập bạn muốn.

3 Nhấn **MENU** để tắt menu.

Danh sách menu

Những thiết lập mặc định được gạch dưới. Chúng có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Mục danh sách	Chức năng
"LVL >" (Level)	"SUR.L"/"SUR.R" (mức loa surround trái/phải) Lưu ý Đảm bảo "TTONE" được chọn "ON" cho việc điều chỉnh được dễ dàng.
"ATT" (thiết lập suy giảm - Analog)	Méo âm thanh có thể xảy ra khi bạn nghe thiết bị được kết nối vào ngõ ANALOG IN. bạn có thể ngăn méo bằng cách làm giảm mức tín hiệu vào của hệ thống. • "ON": làm giảm mức tín hiệu vào. Mức phát ra sẽ giảm tại thiết lập này. • "OFF": mức tín hiệu vào thông thường.
DRC (điều khiển dải động)	Hữu ích để thưởng thức phim ở âm lượng thấp. DRC áp dụng cho nguồn âm thanh Dolby Digital. • "ON": nén âm thanh theo thông tin nén trong nội dung phát. • "OFF": âm thanh không được nén.
"TTONE" (âm thanh kiểm tra)	• "ON": âm thanh kiểm tra được phát ra ở mỗi loa theo thứ tự. • "OFF": tắt âm thanh kiểm tra
"SPK >" (loa)	"PLACE" (đặt máy) • "STDRD": chọn thiết lập này nếu bạn lắp đặt Loa và Loa Surround ở vị trí chuẩn. • "FRONT": chọn thiết lập này nếu bạn lắp đặt Loa và Loa Surround ở phía trước.
"SUR.L"/"SUR.R" (khoảng cách loa surround trái/phải)	"3.0M": chỉnh khoảng cách từ vị trí ngồi đến các loa surround từ 1.0 m đến 6.0 m.

Mục danh sách	Chức năng
“AUD >” (Audio)	“DUAL” (Dual mono) Bạn có thể thưởng thức âm thanh đa kênh khi hệ thống nhận tín hiệu của âm thanh đa kênh Dolby Digital. • “M/S” : âm thanh trộn của cả hai ngôn ngữ chính và phụ sẽ được phát ra. • “MAIN” : âm thanh ngôn ngữ chính sẽ được phát ra. • “SUB” : âm thanh ngôn ngữ phụ sẽ được phát ra.
	“TV AU” (TV audio) • “AUTO” : chọn thiết lập này khi hệ thống được kết nối vào ngõ HDMI (ARC) của TV bằng cáp HDMI. • “OPT” : chọn thiết lập này khi hệ thống được kết nối vào TV bằng cáp số quang.
	“EFCT” (Sound effect) • “ON” : âm thanh của trường âm thanh chọn được phát. Khuyến cáo sử dụng thiết lập này. • “OFF” : nguồn âm thanh vào được nén xuống 2 kênh.
	“STRM” (Stream) Hiển thị thông tin âm thanh hiện hành. Xem trang 29 về những định dạng âm thanh được hỗ trợ.
“HDMI>”	“CTRL” (Control for HDMI) • “ON” : mở chức năng Điều khiển HDMI. Các thiết bị kết nối bằng cáp HDMI có thể điều khiển lẫn nhau. • “OFF” : tắt.
	“TVSTB” (Standby Linked to TV) Chức năng này sử dụng được khi bạn chỉnh “CTRL” sang “ON”. • “AUTO” : nếu tín hiệu vào của hệ thống là “TV”, hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV. • “ON” : hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV không liên quan đến tín hiệu vào. • “OFF” : hệ thống không tắt khi bạn tắt TV.
	“COLOR” (HDMI color) • “AUTO” : tự động tìm loại thiết bị bên ngoài và chuyển sang thiết lập màu sắc thích hợp. • “YCBCR” : phát ra tín hiệu hình ảnh YCBCR. • “RGB” : phát ra tín hiệu hình ảnh RGB.
“BT >” (BLUETOOTH)	“BTAAC” (BLUETOOTH Advanced audio coding) Bạn có thể chỉnh cho hệ thống có sử dụng AAC qua BLUETOOTH hay không. • “ON” : mở mã hóa AAC. • “OFF” : tắt mã hóa AAC.
	Lưu ý Nếu bạn thay đổi thiết lập “BTAAC” khi một thiết bị BLUETOOTH được kết nối, thiết lập mã hóa chỉ có tác dụng sau kết nối kế tiếp.
	“BTSTB” (BLUETOOTH standby) Chức năng này chỉ sử dụng được khi hệ thống có thông tin ghép nối, hệ thống trong chế độ chờ BLUETOOTH cho dù hệ thống đã tắt. • [ON] : chế độ chờ BLUETOOTH được mở lên. • [OFF] : chế độ chờ BLUETOOTH tắt đi.
	“INFO” (BLUETOOTH device information) Tên thiết bị BLUETOOTH được nhận diện và địa chỉ của thiết bị xuất hiện trên màn hình hiển thị. “NO DEVICE” xuất hiện nếu hệ thống không được kết nối với một thiết bị BLUETOOTH.

Mục danh sách		Chức năng
"USB >"	"REPT" (Play mode)	• "<u>NONE</u>": phát lại tất cả track. • "<u>ONE</u>": phát lại một track. • "<u>FLDER</u>": phát lại tất cả track trong 1 thư mục. • "<u>RANDM</u>": phát lại tất cả track trong thư mục theo thứ tự ngẫu nhiên. • "<u>ALL</u>": phát lặp lại tất cả track.
	"ASTBY" (Auto standby)	• [<u>ON</u>]: mở chức năng chờ tự động. Khi bạn không thao tác trên hệ thống trong khoảng 20 phút, hệ thống tự chuyển vào chế độ chờ. • [<u>OFF</u>]: tắt.
"SYSTEM" (System)	"VER" (Version)	Thông tin phiên bản phần mềm hệ thống hiện tại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Những chức năng khác

Sử dụng chức năng Điều khiển HDMI

Kết nối thiết bị chẳng hạn như TV hoặc máy phát đĩa Blu-ray tương thích với chức năng Điều khiển HDMI* qua cáp HDMI (cáp High Speed hỗ trợ Ethernet, chỉ đi kèm máy ở một số khu vực) cho phép bạn thao tác trên thiết bị một cách dễ dàng bằng điều khiển từ xa của TV.

Những chức năng sau có thể được sử dụng với chức năng Điều khiển HDMI.

- Chức năng Tự động tắt hệ thống
- Chức năng Điều khiển âm thanh hệ thống
- Kênh phản hồi âm thanh
- Chức năng Phát một chạm

* Điều khiển HDMI là một chuẩn được sử dụng bởi CEC (Consumer Electronics Control) cho phép thiết bị HDMI (High-Definition Multimedia Interface) điều khiển lẫn nhau.

Lưu ý

Những chức năng này có thể hoạt động với những thiết bị không phải do Sony sản xuất, nhưng không được bảo đảm.

Chuẩn bị sử dụng chức năng Điều khiển HDMI

Chính “HDMI>” – “CTRL” trên hệ thống sang “ON” (page 19). Thiết lập mặc định là “ON”.

Mở các thiết lập của chức năng Điều khiển HDMI cho TV và thiết bị khác được kết nối vào hệ thống.

Mẹo nhỏ

Nếu bạn mở chức năng Điều khiển HDMI (đồng bộ hóa “BRAVIA”) khi sử dụng TV do Sony sản xuất, chức năng Điều khiển HDMI của hệ thống cũng được tự động mở. Khi những thiết lập được hoàn tất, “DONE” xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Tự động tắt hệ thống

Khi bạn tắt TV, hệ thống sẽ tự động tắt. Chính “HDMI>” – “TVSTB” trên hệ thống sang “ON” hoặc “AUTO” (page 19). Thiết lập mặc định là “AUTO”.

Điều khiển âm thanh hệ thống

Nếu bạn mở hệ thống trong khi bạn xem TV, âm thanh TV sẽ phát ra từ loa của hệ thống. Âm lượng của hệ thống có thể được chỉnh bằng điều khiển từ xa của TV. Nếu âm thanh TV phát ra từ loa của hệ thống từ lần cuối bạn xem TV, hệ thống sẽ tự động mở lên khi bạn mở TV lần nữa. Các thao tác cũng có thể được thực hiện bởi menu của TV. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Lưu ý

- Âm thanh chỉ được phát ra từ TV nếu không phải tín hiệu vào là “TV” được chọn khi sử dụng chức năng Twin Picture trên TV. Khi bạn tắt chức năng Twin Picture, âm thanh được phát ra từ hệ thống.
- Chỉ số của mức âm lượng của hệ thống được hiển thị trên màn hình TV tùy theo TV. Chỉ số hiển thị trên màn hình TV khác với chỉ số trên màn hình hiển thị của hệ thống.
- Tùy theo thiết lập của TV, chức năng Điều khiển âm thanh hệ thống có thể không có. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Kênh phản hồi âm thanh (ARC)

Nếu hệ thống được kết nối vào ngõ HDMI IN của TV tương thích với Kênh phản hồi âm thanh, bạn có thể nghe âm thanh TV từ loa của hệ thống mà không kết nối cáp số quang.

Trên hệ thống, chỉnh “AUD >” – “TV AU” sang “AUTO” (trang 19). Thiết lập mặc định là “AUTO”.

Lưu ý

Nếu TV không tương thích với Kênh phản hồi âm thanh thì cần phải có cáp số quang để kết nối (xem Hướng dẫn Trợ giúp đi kèm).

Chức năng Phát một chạm

Khi bạn phát nội dung trên thiết bị (máy phát Blu-ray, “PlayStation®4, v.v...”) được kết nối vào TV, hệ thống và TV mở lên tự động và tín hiệu vào của hệ thống được chuyển sang tín hiệu vào cho TV, và âm thanh được phát ra từ loa của hệ thống.

Lưu ý

- Nếu âm thanh TV được phát ra từ loa của TV vào lần trước bạn xem TV, hệ thống không mở lên và âm thanh, hình ảnh được phát ra từ TV dù nội dung của thiết bị được phát.
- Tùy theo TV, phần bắt đầu của nội dung được phát có thể không phát đúng.

Sử dụng chức năng Đồng bộ “BRAVIA”

Ngoài chức năng Điều khiển HDMI, bạn cũng có thể sử dụng chức năng sau trên những thiết bị tương thích với chức năng Đồng bộ “BRAVIA”.

- Chức năng chọn cảnh

Chức năng chọn cảnh

Trường âm thanh của hệ thống được tự động chuyển sang thiết lập của chức năng Chế độ Âm thanh hoặc Chọn cảnh của TV. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của TV. Chính trường âm thanh sang “CLEARAUDIO+” (page 14).

Lưu ý về các kết nối HDMI

- Sử dụng cáp HDMI tốc độ cao. Nếu bạn sử dụng cáp HDMI chuẩn, nội dung 1080p có thể không hiển thị đúng.
- Sử dụng cáp HDMI có bản quyền.
- Sử dụng cáp HDMI tốc độ cao của Sony với Cable Type Logo.
- Chúng tôi không khuyến khích sử dụng cáp chuyển đổi HDMI-DVI.
- Kiểm tra thiết lập của thiết bị kết nối nếu hình ảnh không rõ hoặc âm thanh không phát ra từ thiết bị kết nối qua cáp HDMI.
- Tín hiệu âm thanh (tần số mẫu, độ mạnh bit, v.v...) truyền qua ngõ HDMI có thể mất do thiết bị kết nối.

- Âm thanh có thể bị ngắt quãng khi tần số mẫu hoặc số kênh của tín hiệu phát ra âm thanh từ thiết bị phát lại được chuyển đổi.
- Nếu thiết bị kết nối không tương thích với kỹ thuật bảo vệ bản quyền (HDCP), hình ảnh và/hoặc âm thanh từ ngõ ra HDMI OUT có thể bị méo hoặc có thể không phát ra. Trong trường hợp này, kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị kết nối.

Tiết kiệm nguồn ở chế độ chờ

Kiểm tra bạn đã thực hiện những thiết lập sau:

- “CTRL” trong “HDMI>” được chỉnh sang “OFF” (page 19).
- “BTSTB” trong “BT >” được chỉnh sang “OFF” (page 19).

Thông tin bổ sung

Các sự đề phòng

Về sự an toàn

- Khi có vật rắn hay chất lỏng đổ lọt vào trong vỏ máy, tháo nguồn hệ thống và nhờ nhân viên kỹ thuật kiểm tra trước khi sử dụng tiếp.
- Không chạm vào dây nguồn bằng tay ướt. Làm như vậy có thể bị điện giật.
- Không treo lên Loa, subwoofer và loa Surround, bạn có bị té ngã và bị thương, hoặc có thể làm hư hệ thống.

Về nguồn điện

- Trước khi thao tác trên bộ thu, kiểm tra điện thế hoạt động giống với nguồn điện nhà.
- Điện thế hoạt động được in trên nhãn dán ở mặt sau của subwoofer. Nếu bạn không sử dụng hệ thống trong thời gian dài, hãy ngắt hệ thống khỏi ổ cắm điện tường. Để tháo dây nguồn, cầm phích cắm, đừng bao giờ cắm vào dây để rút ra.
- Dây nguồn chỉ được thay đổi bởi cửa hàng dịch vụ chuyên môn.

Về sự quá nhiệt

Mặc dù hệ thống nóng lên trong quá trình hoạt động, đây không phải là hư hỏng. Nếu bạn sử dụng hệ thống liên tục với âm lượng lớn, nhiệt độ của hệ thống tăng lên đáng kể. Để tránh bị phỏng, không chạm vào hệ thống.

Về sự sắp đặt

- Nơi lắp đặt hệ thống phải có đủ sự thông thoáng cần thiết để tránh sự quá nhiệt khi hoạt động và kéo dài tuổi thọ của hệ thống.

- Không đặt hệ thống gần các nguồn nhiệt hoặc nơi chịu ánh nắng trực tiếp, quá bụi hoặc chịu dao động cơ học.
- Không đặt Loa, subwoofer và loa Surround lên bề mặt mềm (thảm, chăn, v.v...) hoặc đặt bất cứ vật gì ở phía sau Loa, subwoofer và loa Surround mà có thể che các khe thông hơi và gây ra hư hỏng.
- Nếu sử dụng hệ thống kết hợp với TV, VCR hay máy ghi băng từ và đặt quá gần thiết bị đó, tiếng ồn có thể được tạo ra, chất lượng hình ảnh kém. Trong trường hợp này, đặt hệ thống xa TV, VCR hay máy ghi băng từ.
- Cẩn thận khi đặt hệ thống trên các bề mặt đã được xử lý đặc biệt (với sáp, dầu, dầu bóng, v.v...) vì có thể tạo ra vết bẩn hoặc làm biến màu bề mặt.
- Cẩn thận tránh bị thương do các góc cạnh của Loa, subwoofer và loa Surround.
- Để trống 3cm hoặc nhiều hơn phía dưới của Loa khi bạn treo lên tường.

Về vận hành

Tắt hệ thống và ngắt dây nguồn trước khi kết nối với thiết bị khác.

Nếu bạn gặp trường hợp màu sắc không đều trên màn hình TV bên cạnh

Màu sắc không đều vẫn có thể xảy ra ở một số loại TV.

- Nếu thấy màu sắc không đều ở màn hình TV gần bên...
Tắt TV, sau đó mở TV lên lại sau khoảng 15 đến 30 phút.
- Nếu thấy màu sắc không đều lần nữa...
Đặt hệ thống xa TV.

Việc lau chùi

Lau chùi hệ thống bằng vải mềm, khô. Không sử dụng bất kỳ một bàn chải, bọt tẩy hoặc các loại dung môi như cồn hay benzen.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào hoặc muốn đề nghị liên quan nào đến hệ thống của mình, vui lòng liên hệ với đại lý Sony gần nhất.

Về việc cắm mang subwoofer

Không đặt tay vào khe hở của subwoofer khi nhấc lên. Trình điều khiển loa có thể bị hư. Khi nhấc lên, hãy giữ phần đáy của subwoofer.

Giải quyết sự cố

Nếu bạn gặp phải những khó khăn dưới đây khi đang sử dụng hệ thống này, hãy dùng những chỉ dẫn này để giúp bạn giải quyết vấn đề. Nếu vẫn không giải quyết được, hãy liên hệ với đại lý Sony gần nhất.

Tổng quát

Hệ thống không mở nguồn.

- Kiểm tra dây nguồn AC (nguồn chính) được gắn chặt.

Hệ thống không hoạt động bình thường.

- Ngắt dây nguồn AC (nguồn chính) ra khỏi ổ điện, sau đó gắn lại sau vài phút.

Hệ thống tắt tự động.

- Chức năng chờ tự động đang làm việc. Chỉnh "ASTBY" trong "SYS >" sang "OFF" (trang 20).

Hệ thống không mở dù TV được mở.

- Chỉnh "HDMI>" – "CTRL" sang "ON" (page 19). TV phải hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI (trang 21). Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của TV.
- Kiểm tra thiết lập loa của TV. Nguồn hệ thống đồng bộ với thiết lập loa của TV. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của TV.

- Nếu âm thanh được phát ra từ loa TV vào lần trước, hệ thống không mở lên dù TV được mở. Hãy mở nguồn hệ thống và chuyển tín hiệu vào của hệ thống sang "TV" (trang 12).

Hệ thống tắt khi TV tắt.

- Kiểm tra thiết lập của "HDMI>" – "TVSTB" (page 19). Khi "TVSTB" được chỉnh sang "ON", hệ thống tự động tắt khi bạn tắt TV mà không liên quan đến tín hiệu vào.

Hệ thống không tắt khi TV tắt.

- Kiểm tra thiết lập của "HDMI>" – "TVSTB" (page 19). Để tắt hệ thống tự động mà không liên quan đến tín hiệu vào, chỉnh "TVSTB" sang "ON". TV phải hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI (trang 21). Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Âm thanh

Âm thanh TV không phát ra từ hệ thống

- Kiểm tra loại và kết nối cáp HDMI, cáp số quang, hoặc cáp âm thanh tương tự kết nối với hệ thống và TV (xem Hướng dẫn sử dụng ban đầu đi kèm).
- Khi hệ thống được kết nối với TV tương thích Kênh phản hồi âm thanh, hãy đảm bảo rằng hệ thống được kết nối vào ngõ HDMI (ARC) của TV (Xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu). Nếu âm thanh vẫn không phát ra hoặc ngắt quãng, hãy kết nối cáp số quang (chỉ đi kèm máy ở một số khu vực) và chỉnh "AUD >" – "TV AU" sang "OPT" (trang 19).

- Nếu TV không tương thích Kênh phản hồi âm thanh, âm thanh TV sẽ không phát ra từ hệ thống cho dù hệ thống được kết nối vào ngõ vào HDMI của TV. Để phát ra âm thanh TV từ hệ thống hãy kết nối cáp quang số đi kèm TV (chỉ đi kèm máy ở một số khu vực) (Xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu).
- Nếu âm thanh không phát ra từ hệ thống dù hệ thống và TV được kết nối bằng cáp quang số hoặc nếu TV không có ngõ ra âm thanh số quang, hãy kết nối cáp âm thanh tương tự (không đi kèm) và chuyển tín hiệu vào của hệ thống sang "ANALOG" (trang 12).
- Chuyển tín hiệu vào của âm thanh sang "TV" (trang 12).
- Tăng âm lượng trên hệ thống hoặc hủy chế độ tắt âm thanh.
- Tùy theo thứ tự mà bạn kết nối TV và hệ thống, hệ thống có thể tắt âm thanh và "MUTING" hiển thị trên màn hình của hệ thống. Nếu điều này xảy ra, hãy mở TV trước, sau đó đến hệ thống.
- Chính thiết lập loa của TV (BRAVIA) sang Hệ thống Âm thanh. Xem hướng dẫn sử dụng của TV về cách chỉnh TV.
- Tùy theo TV và nguồn phát, âm thanh có thể không phát ra từ hệ thống. chỉnh thiết lập định dạng âm thanh của TV sang "PCM". Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng của TV.

Âm thanh phát ra từ cả hệ thống và TV.

- Tắt âm thanh của hệ thống hoặc TV.

Không có âm thanh hoặc nghe âm thanh từ subwoofer với âm lượng rất thấp.

- Đảm bảo rằng dây nguồn của subwoofer được nối đúng cách (Xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu).
- Nhấn SW  + để tăng âm lượng Subwoofer (trang 9, 14).
- Subwoofer là để tái tạo âm trầm. Nếu nguồn vào chứa thành phần âm trầm rất ít (ví dụ như tín hiệu TV), âm thanh từ subwoofer có thể rất khó nghe.
- Khi bạn phát nội dung tương thích với công nghệ bảo vệ bản quyền (HDCP), âm thanh không phát ra từ subwoofer.

Không có âm thanh hoặc nghe âm thanh với âm lượng rất thấp từ thiết bị kết nối với hệ thống.

- Nhấn  + để tăng âm lượng (trang 9).
- Nhấn  hoặc  + để hủy chức năng tạm tắt âm thanh (trang 9).
- Đảm bảo nguồn tín hiệu vào được chọn đúng. Bạn thử nguồn tín hiệu khác bằng cách nhấn nút INPUT liên tiếp (trang 12).
- Kiểm tra xem tất cả cáp và dây nối của hệ thống và thiết bị đã được nối chặt chưa.
- Tùy theo định dạng âm thanh, âm thanh có thể không được phát ra. Đảm bảo rằng định dạng âm thanh tương thích với hệ thống (trang 29).

Không có âm thanh hoặc nghe âm thanh từ subwoofer với âm lượng rất thấp.

- Đảm bảo rằng cáp nối của Loa Surround được kết nối đúng cách với Subwoofer (Xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu).
- Âm thanh đa kênh mà không được ghi như là âm thanh surround không phát ra từ Loa Surround.

- Nếu bạn muốn phát âm thanh 2 kênh từ Loa Surround, nhấn CLEARAUDIO+ và chỉnh thiết lập trường âm thanh của "CLEARAUDIO+".
- Tùy theo nguồn âm thanh, âm thanh từ Loa Surround có thể được ghi với hiệu ứng âm thanh miễn.

Không nghe được hiệu ứng âm thanh.

- Tùy theo thiết lập cho tín hiệu vào và trường âm thanh, âm thanh surround có thể được xử lý không hiệu quả. Hiệu ứng âm thanh có thể rất nhẹ, tùy vào chương trình hoặc đĩa.
- Để phát âm thanh đa kênh, kiểm tra thiết lập tín hiệu âm thanh số phát ra trên thiết bị kết nối vào hệ thống. Để biết chi tiết, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị kết nối.

Thiết bị USB

Không nhận diện thiết bị USB.

- Thử những bước sau:
 - ① Tắt nguồn hệ thống.
 - ② Tháo ra và kết nối lại thiết bị USB.
 - ③ Mở nguồn hệ thống.
- Đảm bảo thiết bị USB được kết nối chặt vào cổng  (USB).
- Kiểm tra xem cáp hoặc thiết bị USB có bị hư không.
- Kiểm tra xem thiết bị USB có mở lên không.
- Nếu thiết bị USB được kết nối qua thiết bị chia cổng USB, hãy ngắt kết nối vào kết nối thiết bị USB trực tiếp vào Subwoofer.

Thiết bị BLUETOOTH

Không hoàn thành kết nối BLUETOOTH.

- Kiểm tra chỉ báo BLUETOOTH (màu xanh dương) trên Subwoofer cháy sáng (trang 8).
- Đảm bảo thiết bị BLUETOOTH kết nối được bật lên và chức năng BLUETOOTH cũng được mở.
- Mang thiết bị BLUETOOTH đến gần subwoofer hơn.
- Ghép nối hệ thống và thiết bị BLUETOOTH lần nữa. Bạn có thể cần phải hủy việc ghép đôi với hệ thống bằng thiết bị BLUETOOTH trước.

Không thể ghép đôi.

- Mang thiết bị BLUETOOTH đến gần subwoofer hơn.
- Đảm bảo hệ thống không bị nhiễu từ thiết bị LAN không dây, thiết bị không dây 2,4 Ghz khác, hoặc lò vi sóng. Nếu một thiết bị phát sóng điện từ ở gần, hãy di chuyển thiết bị ra xa hệ thống này.
- Có thể không thực hiện được ghép nối nếu các thiết bị BLUETOOTH có ở quanh hệ thống. Trong trường hợp này, hãy tắt các thiết bị BLUETOOTH khác.

Không có âm thanh phát ra từ thiết bị BLUETOOTH kết nối.

- Kiểm tra chỉ báo BLUETOOTH (màu xanh dương) trên Subwoofer cháy sáng (trang 8).
- Mang thiết bị BLUETOOTH đến gần subwoofer hơn.
- Nếu một thiết bị phát sóng điện từ ở gần, chẳng hạn như thiết bị LAN không dây, thiết bị BLUETOOTH khác, hoặc lò vi sóng, hãy di chuyển thiết bị ra xa hệ thống này.
- Tháo gỡ tất cả các chướng ngại giữa hệ thống và thiết bị BLUETOOTH hoặc di chuyển hệ thống ra xa các chướng ngại.
- Xếp lại vị trí của thiết bị BLUETOOTH.

- Thay đổi tần số LAN không dây của bộ định tuyến Wi-Fi hoặc máy tính sang băng tần 5 Ghz.
- Tăng âm lượng của thiết bị BLUETOOTH kết nối.

Âm thanh không đồng bộ với hình ảnh.

- Khi bạn xem phim, bạn có thể nghe âm thanh trễ một chút với hình ảnh.

Điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa của hệ thống không hoạt động.

- Trỏ điều khiển từ xa về cảm biến điều khiển từ xa trên Subwoofer (trang 7, 12).
- Tháo bỏ mọi chướng ngại giữa điều khiển từ xa và Subwoofer.
- Thay pin trong điều khiển từ xa bằng pin mới nếu pin đã yếu.
- Đảm bảo bạn nhấn đúng phím trên điều khiển từ xa.

Điều khiển từ xa của TV không hoạt động.

- Lắp đặt hệ thống sao cho không chắn cảm biến từ xa của TV.

Các vấn đề khác

Chức năng điều khiển HDMI hoạt động không đúng cách.

- Kiểm tra kết nối với hệ thống (xem Hướng dẫn sử dụng Ban đầu đi kèm).

- Mở chức năng điều khiển HDMI trên TV. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng đi kèm TV.
- Chờ một chút và thử lại lần nữa. Nếu bạn tháo dây hệ thống, sẽ mất một lúc trước khi các thao tác có thể thực hiện. Hãy chờ 15 giây hoặc lâu hơn, sau đó thử lại lần nữa.
- Đảm bảo các thiết bị kết nối với hệ thống hỗ trợ chức năng điều khiển HDMI.
- Mở chức năng điều khiển HDMI trên các thiết bị kết nối với hệ thống. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị.
- Loại và số thiết bị có thể được điều khiển bởi chức năng điều khiển HDMI được giới hạn bởi chuẩn HDMI CEC như sau:
 - Thiết bị ghi (ghi đĩa Blu-ray, ghi DVD, v.v...): lên đến 3 thiết bị
 - Thiết bị phát lại (phát Blu-ray, DVD, v.v...): lên đến 3 thiết bị
 - Thiết bị liên quan dò sóng: lên đến 4 thiết bị
 - Hệ thống âm thanh (bộ thu/tai nghe): lên đến 1 thiết bị (bao gồm hệ thống này)

Nếu “PRTCT” xuất hiện trên màn hình của Subwoofer

- Nhấn  để tắt hệ thống. Sau khi màn hình tắt, ngắt kết nối dây nguồn sau đó kiểm tra xem không có gì che lỗ thông gió của Subwoofer.

Màn hình hiển thị của Subwoofer không sáng lên.

- Nhấn DIMMER để chỉnh độ sáng sang “BRIGHT” hoặc “DARK”, nếu đã chỉnh sang “OFF” (page 9).

Cảm biến của TV không hoạt động.

- Loa có thể che các cảm biến (chẳng hạn như cảm biến ánh sáng) và bộ thu điều khiển từ xa của TV, hoặc “bộ phát cho kính 3D (phát hồng ngoại)” của TV 3D hỗ trợ hệ thống kính 3D hồng ngoại. Di chuyển hệ thống ra xa TV trong khoảng cho phép các thành phần hoạt động được với nhau. Để biết vị trí sắp xếp các cảm biến và bộ thu điều khiển từ xa, xem hướng dẫn sử dụng đi kèm TV.

Hệ thống không hoạt động đúng cách.

- Hệ thống có thể ở chế độ trình diễn. Để hủy chế độ trình diễn, hãy thiết lập lại hệ thống (trang 28).

Thiết lập lại

Nếu hệ thống vẫn hoạt động không đúng cách, thiết lập lại cho hệ thống như sau. Đảm bảo sử dụng các phím chạm trên Subwoofer để thực hiện thao tác này.

- 1 Nhấn giữ INPUT, chạm VOL- và  đồng thời trong 5 giây.**
“RESET” xuất hiện trên màn hình, và các thiết lập cho menu và trường âm thanh, v.v... trở về trạng thái ban đầu.
- 2 Ngắt kết nối dây nguồn.**
- 3 Kết nối lại dây nguồn AC (nguồn chính), sau đó chạm  để mở nguồn hệ thống.**

Những loại tập tin có thể phát

Âm nhạc

Mã hóa	Mở rộng
MP3 (MPEG-1 AudioLayer III)	.mp3
AAC	.m4a, .mp4, .3gp
WMA9 Standard	.wma
LPCM	.wav

Phim*

Mã hóa	Mở rộng
AAC	.m4a, .mp4, .3gp
MPEG4	.avi, .mp4, .3gp

* Chỉ dành cho HT-RT40

Lưu ý

- Một số tập tin có thể không phát được tùy theo định dạng tập tin, mã hóa tập tin hoặc điều kiện ghi.
- Một số tập tin được chỉnh sửa trên máy tính có thể phát không được.
- Hệ thống không phát được tập tin được lập trình như DRM và Lossless.
- Hệ thống có thể nhận diện những tập tin hoặc thư mục sau trong thiết bị USB:
 - Lên đến 200 thư mục (bao gồm thư mục gốc)
 - Những đường dẫn thư mục dài lên đến 128 ký tự
 - Lên đến 200 tập tin/thư mục trong một tầng đơn
- Một số thiết bị USB có thể không hoạt động với hệ thống.
- Hệ thống có thể nhận diện các thiết bị Mass Storage Class (MSC).

Những định dạng âm thanh được hỗ trợ

Những định dạng tập tin sau đây được hệ thống hỗ trợ

- Dolby Digital
- DTS*
- LPCM 2ch
- AAC

* Chỉ dành cho HT-RT4

Thông số kỹ thuật

Subwoofer (SA-WRT4/SA-WRT40)

Phần khuếch đại

Công suất phát ra (định mức)
 Trái trước + Phải trước: 35 W + 35 W
 (2.5 ohm, 1 kHz, 1% THD)
 POWER OUTPUT (tham khảo)
 Trái trước/Phải trước/Surround
 trái/Surround phải: 65 W (cho mỗi
 kênh ở 2.5 ohms, 1 kHz)
 Loa trung tâm:
 170 W (4 ohms, 1 kHz)
 Subwoofer:
 170 W (4 ohms, 1 kHz)

Ngõ vào
 USB
 ANALOG IN
 TV IN (OPTICAL)
 Ngõ ra
 HDMI OUT (ARC)

Phần HDMI

Đầu nối
 Loại A (19 chân)

Phần USB

Cổng Ψ (USB)
 Loại A

Phần BLUETOOTH

Hệ thống giao tiếp
 BLUETOOTH phiên bản 4.2
 Ngõ ra
 BLUETOOTH specification Power
 Class 1
 Khoảng giao tiếp tối đa
 Theo đường thẳng xấp xỉ 25m (1)
 Tần số
 Băng tần 2.4 GHz (2.4000 GHz
 –2.4835 GHz)
 Phương pháp điều biến
 FHSS (Freq Hopping Spread
 Spectrum)
 Profiles BLUETOOTH tương thích 2)
 A2DP 1.2 (Advanced Audio Distribu-
 tion Profile)
 AVRCP 1.6 (Audio Video Remote
 Control Profile)

Bộ mã hóa/Giải mã được hỗ trợ³⁾

SBC4), AAC5)

Khoảng truyền dẫn (A2DP)

20 Hz – 20,000 Hz (tần số mẫu 32

kHz, 44.1 kHz, 48 kHz)

- ¹⁾ Khoảng này thật sự sẽ thay đổi tùy theo các yếu tố chẳng hạn như chuồng ngại vật giữa các thiết bị, từ trường quanh lò vi sóng, tín hiệu điện, điện thoại không dây, độ nhạy tiếp nhận, hoạt động của anten, hệ điều hành, ứng dụng phần mềm, v.v...
- ²⁾ Profile BLUETOOTH chuẩn chỉ ra mục đích của giao tiếp BLUETOOTH giữa các thiết bị.
- ³⁾ Bộ mã hóa/Giải mã: định dạng chuyển đổi và nén tín hiệu âm thanh
- ⁴⁾ Bộ mã hóa/Giải mã bằng tần con
- ⁵⁾ Advanced Audio Coding

Loa

Hệ thống loa:

Subwoofer system, Bass reflex

Loa

160 mm loại hình nón

Thông số chung

Nguồn điện yêu cầu

220 V - 240 V AC, 50 Hz/60 Hz

Công suất tiêu thụ

Hoạt động: 85 W

Chờ: 0.5 W hoặc ít hơn (chế độ tiết

kiệm nguồn)

(khi "CTRL" trong "HDMI>" và

"BTSTB" trong "BT >" được chỉnh sang

"OFF")

Chờ: 2.8 W hoặc ít hơn 6)

(Khi "CTRL" trong "HDMI>" và

"BTSTB" trong "BT >" được chỉnh sang

"ON")

Kích thước (rộng/cao/sâu) (xấp xỉ)

190 mm x 392 mm x 315 mm

Khối lượng (xấp xỉ)

7.8 kg

- ⁶⁾ Hệ thống tự động vào chế độ tiết kiệm nguồn khi không có kết nối HDMI và không có lịch sử ghép đôi BLUETOOTH, không liên quan đến những thiết lập bạn đã thực hiện cho "CTRL" trong "HDMI>" và "BTSTB" trong "BT >".

Loa (SS-RT4)

Phần loa trái trước/phải trước/trung tâm

Hệ thống loa

Full range speaker system, Bass reflex

Loa

40 mm x 100 mm loại hình nón x 3

Kích thước (rộng/cao/sâu) (xấp xỉ)

900 mm x 52 mm x 70 mm

Khối lượng (xấp xỉ)

2.1 kg

Loa Surround (SS-SRT4)

Hệ thống loa

Full range speaker system, Bass reflex

Loa

65 mm loại hình nón

Kích thước (rộng/cao/sâu) (xấp xỉ)

80 mm x 1,070 mm x 70 mm

(không bao gồm phần nhô ra)

Khối lượng (xấp xỉ)

2.7 kg

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Về giao tiếp BLUETOOTH

Những profile và phiên bản BLUETOOTH được hỗ trợ

Profile chỉ đến một tập cách chức năng tiêu chuẩn cho các đặc tính sản phẩm BLUETOOTH khác nhau. Xem "Phần BLUETOOTH" trong "Thông số kỹ thuật" (trang 29) để biết về những profile và phiên bản BLUETOOTH được hệ thống này hỗ trợ.

Vùng giao tiếp hiệu quả

- Các thiết bị BLUETOOTH nên được sử dụng trong phạm vi 10m (mà không có chướng ngại vật). Vùng giao tiếp này có thể ngắn hơn trong những điều kiện sau.
- Khi một người, vật kim loại, tường hay những chướng ngại khác ở giữa các thiết bị kết nối qua BLUETOOTH.
 - Những nơi mà mạng LAN không dây được thiết lập.
 - Quanh lò vi sóng đang hoạt động.
 - Những nơi có sóng điện từ.

Tác động của những thiết bị khác

Các thiết bị BLUETOOTH và thiết bị mạng LAN không dây (IEEE 802.11b/g) sử dụng cùng dải tần số (2.4 GHz). Khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH gần thiết bị có dùng LAN không dây, nhiễu từ có thể xảy ra. Việc này làm giảm tốc độ truyền dữ liệu, gây nhiễu hoặc không kết nối được. Nếu điều này xảy ra, hãy thử những giải pháp sau:

- Sử dụng hệ thống ở cách xa thiết bị LAN không dây ít nhất 10m.
- Tắt nguồn các thiết bị LAN không dây khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH trong vòng 10m.
- Lắp đặt hệ thống và thiết bị BLUETOOTH gần nhất có thể.

Tác động lên những thiết bị khác

Sóng radio phát ra từ máy có thể gây nhiễu hoạt động của một số thiết bị y tế. Do điều này có thể gây ra những hỏng hóc, hãy luôn tắt nguồn máy và thiết bị BLUETOOTH ở những nơi sau đây:

- Ở bệnh viện, trên xe lửa, trên máy bay, trạm xăng, và bất cứ nơi nào có khí dễ gây cháy.
- Gần cửa tự động hoặc chuông báo cháy.

Lưu ý

- Hệ thống này hỗ trợ chức năng bảo mật tương thích với BLUETOOTH để đảm bảo giao tiếp bảo mật khi sử dụng công nghệ BLUETOOTH. Tuy nhiên, việc bảo mật này không đảm bảo tùy theo các nội dung thiết lập và những yếu tố khác, do đó hãy luôn cẩn thận với giao tiếp sử dụng công nghệ BLUETOOTH.
- Sony không đảm bảo về những thiệt hại hoặc mất mát do thông tin bị rò rỉ với giao tiếp sử dụng công nghệ BLUETOOTH.
- Giao tiếp BLUETOOTH không nhất thiết phải được đảm bảo với tất cả các thiết bị BLUETOOTH có cùng cấu hình với hệ thống này.
- Các thiết bị BLUETOOTH kết nối với hệ thống này phải tuân theo thông số BLUETOOTH mô tả bởi Bluetooth SIG, Inc. và phải được xác nhận. Tuy nhiên, cho dù thiết bị có tuân theo thông số BLUETOOTH, có những trường hợp mà các đặc tính hoặc thông số kỹ thuật của thiết bị BLUETOOTH làm nó không thể kết nối, hoặc tạo ra cách điều khiển, hiển thị hoặc vận hành khác đi.
- Có thể xảy ra nhiễu hoặc mất tiếng tùy theo thiết bị BLUETOOTH kết nối với hệ thống này, môi trường giao tiếp hoặc điều kiện xung quanh.

HDMI

Made for



iPod



iPhone

<http://www.sony.net/>



* 4 6 9 3 6 0 8 1 2 * (1)